ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁI NGANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:4334/QĐ-UBND	*Cái Ngang, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Cầu Kênh Xéo

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁI NGANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về "Ban hành định mức xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cái Ngang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cầu Kênh Xéo;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban

nhân dân xã Cái Ngang về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Cái Ngang;

Xét Báo cáo số 901/BC-PKT ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế về việc thẩm định dự án: Cầu Kênh Xéo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cầu Kênh Xéo, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Kênh Xéo.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Giao thông.

- Cấp kỹ thuật đường: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: ≥ 5 năm .

3. Mã định danh (nếu có): Mã ĐVQHNS: 8215672.

4. Địa điểm xây dựng dự án: ấp Phú Lộc xã Cái Ngang tỉnh Vĩnh Long.

5. Người quyết định đầu tư: UBND xã Cái Ngang.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty TNHH TM DVXD Phát Minh Chí.

8. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của người dân được thuận lợi, dễ dàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính, các hạng mục công trình (nếu có) của dự án.

- Quy mô: xây mới cầu rộng 3 m, dài 24 m.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000	973/2001/TT-TCĐC
2	Qui trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
3	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
4	Công tác quan trắc trong xây dựng công trình	TCVN 9398: 2012
5	Qui trình khảo sát đường ô tô	TCCS 31:2020/TCĐBVN

a. Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	**Đường giao thông**	
1	Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
2	Đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
3	Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41: 2024/BGTVT

b. Quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy trình lập thiết kế tổ chức thi công xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252:2012
2	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 – 2012
3	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436-2012
4	Mặt dường láng nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2025
5	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
6	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
7	Bê tông – Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828 – 2011
8	Đất xây dựng – Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195- 2012
9	Cốt liệu cho bê tông và vữa-Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20: 2006
10	Vải địa kỹ thuật – Phương pháp thử	TCVN 8871-1÷6:2011
11	Xi măng pooclăng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682 – 2020
12	Xi măng pooclăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260 – 2020
13	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570: 2006

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
14	Thép cốt Bêtông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn	TCVN 1651-1:2018
15	Thép cốt Bêtông - Phần 2: Thép thanh vằn	TCVN 1651-2:2018
16	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN18:2021/BXD
17	Cốt liệu cho bê tông và vữa-Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20: 2006
Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.		

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **270.000.000** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 270.000.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn ngân sách xã (Vốn tài trợ của Công ty xổ số kiến thiết Vĩnh Long 70.000.000 đồng và các nguồn tài trợ hợp pháp khác 200.000.000 đồng).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

16. Các nội dung khác (nếu có): không.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã Cái Ngang (Chủ đầu tư) lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục, tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo giải ngân, thanh quyết toán nguồn vốn theo đúng quy định Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 15 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX, Trưởng ấp Phú Lộc, Thủ trưởng các ngành xã có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT.UBND xã;
- LĐVP;
- NC khối KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tuấn